

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 07 – 9 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân

Ông Trần Minh Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên-Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tuấn T, sinh ngày 06/8/1995, tại huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Anh T1 và bà Phan Kim H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 03

- Tiền án thứ nhất: Bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 20/2017/HSST ngày 20/9/2017, bị cáo chấp hành xong ngày 15/6/2018.

- Tiền án thứ hai: Bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên xử 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 29/2020/HSST ngày 24/8/2020, bị cáo chấp hành xong ngày 31/8/2021.

- Tiền án thứ ba: Bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên xử 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 03/2022/HSST ngày 14/01/2022, bị cáo chấp hành xong ngày 04/02/2023 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/4/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 02/5/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. **Nguyễn Văn T2**, sinh ngày 01/01/1989, tại huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Thị Á; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02

- Tiền án thứ nhất: Bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên xử 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 22/2007/HSST ngày 24/9/2007, bị cáo chấp hành xong ngày 25/10/2009.

- Tiền án thứ hai: Bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tuyên xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 55/2020/HSST ngày 22/7/2020, bị cáo chấp hành xong ngày 10/6/2021 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo T2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/4/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 02/5/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt.

**Bị hại:* Anh Lê Lý L, sinh ngày 18/3/2012, vắng mặt.

**Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Xuân M, sinh năm 1970, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Lương Thị Ngọc H1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. Địa chỉ: Số A-H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

**Người làm chứng :*

1. Chị Nguyễn Thị Kiều T3, sinh năm 1986, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1991, vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Tuấn T và bị cáo Nguyễn Văn T2 có quen biết và chơi chung với nhau, vào ngày 29/4/2023, T rủ T2 thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của bị hại Lê Lý L, ngụ ấp S, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 29/4/2023, Huỳnh Tuấn T sau khi chơi game ở thị trấn M hết tiền, còn Nguyễn Văn T2 cũng đang ở tiệm game, nằm văng, thì T đi lại đá chân T2 và nói “*đi làm không?*”, khi nghe T nói, T2 hiểu ý là rủ đi tìm tài sản để trộm, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T2 đồng ý, nhưng T2 không trả lời, mà đi vào trong rửa mặt, lấy nón bảo hiểm. Sau đó, T điều khiển xe Wave màu đỏ, biển số 65F1-2475, chở T2 ngồi phía sau và chỉ đường cho T điều khiển xe lưu thông trên tuyến Quốc lộ N, hướng thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang, đi xuống ngã tư T, thuộc huyện K, tỉnh Sóc Trăng, rồi cả hai đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường về xã Đ. Khi lưu thông đến đoạn đường Tỉnh lộ 932C hướng chợ S1 đi ra chợ M1, xã Đ, vừa đến quán phở Thanh T cấp lộ, thuộc ấp S, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, thì T và T2 phát hiện cháu Lê Lý L, ở ấp S, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đang ngồi ăn phở, có để điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen trên bàn, phía trước mặt. Lúc này, T và T2 mới nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động của L, để bán lấy tiền tiêu xài, T hỏi T2 “*phải điện thoại không?*”, T2 trả lời “*Ừ*”, T hỏi T2 “*ý mày sao?*”, T2 kêu T “*quay đầu xe lại đi*”.

T điều khiển xe chạy qua khoảng 50 mét, thì quay đầu xe chạy ngược lại, khi vừa qua quán phở, T tiếp tục quay đầu xe trở lại hướng Mang Cá, rồi dừng xe phía trước quán quan sát. Còn T2 đi vào trong quán, đến chỗ bàn của L, đang ngồi ăn phở, T2 giả vờ hỏi chủ quán “*Còn bún, phở gì không?*”, chị Nguyễn Thị Kiều T3, là chủ quán Thanh Thanh, đang nằm văng phía trong, ngồi dậy đi ra, thì bất ngờ T2 dùng tay phải giật điện thoại di động ở trên bàn của L, rồi nhanh chóng lên xe do T3 chờ phía trước điều khiển chở T2 chạy về hướng chợ M1, xã Đ. Lúc này chị T3 và L truy hô và nhờ những người xung quanh điện thoại báo lực lượng Công an xã Đ, cùng với người dân truy đuổi.

T3 điều khiển xe chở T2 chạy qua cầu M, lưu thông trên tuyến Tỉnh lộ 932B hướng M, xã Đ đi ra tuyến quốc lộ N, khi đến dốc cầu Ú, thuộc Ấp E, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, thì bị Lực lượng Công an truy đuổi kịp, ra tín hiệu dừng lại, nhưng T2 không chấp hành mà nhảy xuống xe, chạy bộ xuống dốc cầu. Sau đó T2 bị lực lượng Công an xã Đ bắt quả tang, cùng tang vật là điện thoại di động Oppo màu đen của bị hại Lê Lý L, còn T3 thì điều khiển xe quay đầu lại chạy ngược ra cầu M, quay về thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Đến chiều cùng ngày, T3 bị Công an huyện K mời làm việc, tại Cơ quan điều tra T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 17/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO A3s màu đen, giá trị còn lại theo thực tế 40%, thành tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

- Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-H.KS, ngày 10/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử các bị cáo Huỳnh Tuấn T và Nguyễn Văn T2 về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

-Các bị cáo T và T2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

-Vi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, sau khi luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 171; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo Huỳnh Tuấn T và Nguyễn Văn T2 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

+Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo T chiếc xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 65F1-2475; Trả lại cho bị cáo T2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị áp dụng đối với hai bị cáo T và T2. Đề nghị xử phạt các bị cáo nghiêm, vì các bị cáo có nhân thân xấu, lười lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người làm chứng đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa

án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt họ cũng không làm ảnh hưởng, không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Tuấn T và Nguyễn Văn T2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận định giá tài sản, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng. Ngoài ra, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 29/4/2023, tại quán P, ở ấp S, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Huỳnh Tuấn T và Nguyễn Văn T2 đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đen trị giá 1.200.000 đồng của bị hại Lê Lý L, sinh ngày 18/3/2012 (là người dưới 16 tuổi). Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Xét về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo T2 cùng đi thực hiện hành vi phạm tội, khi phát hiện tài sản, cả hai đã thông nhất ý chí cho bị cáo T2 vào thực hiện hành vi cướp giật tài sản, còn bị cáo T điều khiển xe đậu bên ngoài canh đường, quan sát và chờ bị cáo T2 sau khi cướp tài sản xong rồi nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Do đó bị cáo T giữ vai trò vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành, bị cáo T2 giữ vai trò là người thực hành. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo T với mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T2.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Huỳnh Tuấn T và Nguyễn Văn T2 đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích, nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội cố ý cướp giật tài sản của người khác, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tài sản bị cướp giật đã được thu hồi trả lại cho bị hại, việc phạm tội nhưng gây thiệt không lớn; Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có trình độ học vấn thấp, bị cáo T2 không biết chữ; bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; riêng bị cáo T2 có ông N là người có công với Nhà nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, được áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[8] Về hình phạt: Các bị cáo đều phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt tù hai bị cáo ở mức cao của khung hình phạt là phù hợp, để nhằm cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cướp giật đã được thu hồi, trả lại cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số đăng ký 65F1-2475, đã qua sử dụng.

*Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng.

[11] Về án phí: Buộc hai bị cáo T và T2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và Kiểm Sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố hai bị cáo Huỳnh Tuấn Tuyển Văn T2 phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Áp dụng: Điểm g, khoản 2, Điều 171; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với hai bị cáo Huỳnh Tuấn Tuyển Văn T2.

3. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn Tăm) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2023.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2(Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2023.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số đăng ký 65F1-2475, đã qua sử dụng.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2023).

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc hai bị cáo T người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CAND huyện Kế Sách;
- Các bị cáo; bị hại và đại diện bị hại;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vinh Thắng

